

MẪU NHÃN + HỘP VITAMIN B6 250 mg.
CHAI 100 VIÊN NANG

h37188

CÔNG THỨC:
Vitamin B6 250mg
Tá được vừa đủ 1 viên nang

CHỈ ĐỊNH:
Điều trị các bệnh do thiếu hụt Vitamin B6:
Thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.
Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:
Đọc trong toa hướng dẫn sử dụng.

ĐỀ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

LIỀU DÙNG:
Theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc, trung bình:
NGƯỜI LỚN:
- Điều trị thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi:
Uống 1 viên/ ngày, trong 3 tuần.
- Điều trị thiếu máu nguyên bào sắt di truyền:
Uống mỗi lần 1 viên, ngày 2 - 3 lần, trong 1 - 2 tháng.
- Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin:
Uống 1 viên/ ngày.
Sân xuất theo TCCS - SĐK:
Số lô SX/ Lot:
NSX/ Mfg:
HD/ Exp:

WHO.GMP

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 18 / 01 / 2013

250mg

Vitamin B6

250mg

WHO.GMP

CÔNG THỨC:
Vitamin B6 250mg
Tá được vừa đủ 1 viên nang

CHỈ ĐỊNH:
Điều trị các bệnh do thiếu hụt Vitamin B6:
thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.
Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin.

LIỀU DÙNG:
Theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc, trung bình:
NGƯỜI LỚN:
- Điều trị thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi:
Uống 1 viên/ ngày, trong 3 tuần.
- Điều trị thiếu máu nguyên bào sắt di truyền:
Uống mỗi lần 1 viên, ngày 2 - 3 lần, trong 1 - 2 tháng.
- Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin:
Uống 1 viên/ ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:
Đọc trong toa hướng dẫn sử dụng.

ĐỀ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Sân xuất theo TCCS - SĐK:
Số lô SX/ Lot:
NSX/ Mfg:
HD/ Exp:

Hộp 1 chai 100 viên nang

Vitamin B6

250mg

WHO.GMP

COMPOSITION:
Vitamin B6 50mg
Excipient s.q.t 1 capsule

INDICATIONS:
- Treatment of Vitamin B6 deficiency states:
Sideroblastic anaemia, peripheral neuritis, seborrhoeic dermatitis, cheilosis.
- Treatment of Isoniazid or cycloserin intoxication.

DOSAGE:
Recommended dosage or as prescribed by the physician, usually:
ADULTS:
- Treatment of sideroblastic anaemia, peripheral neuritis, seborrhoeic dermatitis, cheilosis:
Orally 1 cap daily, treatment period for 3 weeks.
- Treatment of sideroblastic anaemia inborn:
Orally 1 cap. 2 - 3 times daily, treatment period for 1 to 2 months.
- Treatment of Isoniazid or cycloserin intoxication:
Orally 1 cap daily.

CONTRAINDICATIONS.
ADVERSE DRUG REACTIONS:
Read the leaflet inside.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE LEAFLET BEFORE USE
STORAGE: Not more than 30°C, in dry place, protect from light.

Box of 1 bottle of 100 caps

Vitamin B6

250mg

WHO.GMP

Ngày 06 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám Đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Trương Thị Thái Hòa

PH

**WHO-GMP**

PHÓ TỈNH

TR. HỒ CHÍ MINH

ĐƯỢC PHẦN 2-9

CÔNG TY CỔ PHẦN

S.Đ. K.K.D: 0305404045-C.T.Đ

TR. HỒ CHÍ MINH

TR. HỒ CHÍ MINH

DS. Guiting Chi Chai Hoa

WHO.GMP

HD/Exp:

**MẪU NHÃN VỈ VITAMIN B6 250mg.
VỈ 10 VIÊN NANG**



Ngày 06 tháng 04 năm 2012

Tổng Giám Đốc



DS. Trương Thị Thôi Hòa

P4

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VIÊN NANG VITAMIN B₆ 250mg

VITAMIN B₆ 250mg

Viên nang

CÔNG THỨC:

Vitamin B₆ (Pyridoxin hydroclorid) 250mg

Tá dược: Magnesi stearat, bột talc,

tính bột sắn vừa đủ 1 viên nang

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị các bệnh do thiếu hụt vitamin B₆: Thiếu máu nguyên bào sắt, viêm da thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.
- Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với pyridoxin.

THẬN TRỌNG:

Sau thời gian dài dùng pyridoxin liều 200mg/ ngày có thể gây biểu hiện độc tính thần kinh (bệnh thần kinh ngoại vi nặng, bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200mg/ ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh parkinson; Điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa-carbidopa hoặc levodopa-benserazid.
- Liều dùng 200mg/ngày có thể gây giảm 40-50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu một số người bệnh.
- Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.
- Thuốc tránh thai uống làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày (2,1-2,2mg) không gây hại cho thai nhi, nhưng với liều cao có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây ảnh hưởng cho người lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Dùng liều 200mg/ ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ ngón đi không bền vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể phục hồi khi ngừng thuốc, nhưng vẫn còn để lại ít nhiều di chứng. Hiếm gặp: Buồn nôn, nôn.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

Các đặc tính dược lực học:

- Vitamin B₆ tồn tại dưới 3 dạng: Pyridoxal, pyridoxin và pyridoxamin, vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid.
- Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

Các đặc tính dược động học:

Vitamin B₆ được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống, thuốc phần lớn dự trữ ở gan, một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo

LIỀU DÙNG:

Theo sự hướng dẫn của thầy thuốc, trung bình:

Người lớn:

- Thiếu máu nguyên bào sắt, viêm da thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi: Uống 1 viên/ ngày, trong 3 tuần.
- Điều trị thiếu máu nguyên bào sắt di truyền: Uống mỗi lần 1 viên, ngày 2-3 lần, trong 1-2 tháng.
- Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin: Uống 1 viên/ ngày.

Trình bày: Hộp 1 chai x 100 viên

Hộp 10 vỉ x 10 viên

Điều kiện bảo quản:

Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất: Theo TCCS

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC



NADYPHAR

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 - NADYPHAR

ĐT: (08) 38687355, FAX: 04.8.38687356

NHÀ MÁY: 930/04, đường C, KCN Cai Lát, cụm 2, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP. HCM



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh

Ngày 22 tháng 10 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

CHẤT LƯỢNG



DS. Bùi Ngọc Hằng

07